

Bản án số: 56/2022/HS-ST

Ngày: 24-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Tuyết Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 (*xét xử lại một phần bản bị hủy về trách nhiệm hình sự đối với Đỗ Thành N*) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Thành T; sinh ngày: 31/12/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ H, ấpC9, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; nơi ở: Khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ xăm; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Đình B và bà: Huỳnh Thị T; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 14/10/2005 và đến ngày 14/8/2007 đã chấp hành xong Bản án hình sự số 30/2006/HSST ngày 13/3/2006 của Tòa án nhân dân Quận 10 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 914/GCN ngày 14/8/2007 của Trại giam Cây Cày – Cục V26 - Bộ Công an; ngày 12/01/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 bắt giữ để điều tra về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Bà Phạm Thị Hồng T – Sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường B, Phường N, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 14/10/2005, Đỗ Thành T gặp Nguyễn Thanh S tại Bến xe Quận 8, T rủ S đi cướp giật tài sản của người đi đường đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, S đồng ý. Sau đó cả hai đi về nhà, đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số: 53S6-8514 đến nhà S để cùng nhau đi cướp giật tài sản; T giao xe cho S điều khiển, còn T ngồi sau giật tài sản của người đi đường. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến trước nhà số 245 đường Lý Thái Tổ, Phường 9 Quận 10, Tài nhìn thấy ông Hồ Huy T điều khiển xe mô tô hiệu Spacy chở bà Phạm Thị Hồng T ngồi sau ôm một chiếc túi xách màu đen để trước bụng nên chỉ cho S thấy; S cho xe mô tô áp sát phía bên trái xe của ông T; T ngồi sau dùng tay phải giật chiếc túi xách của bà T; bà T truy hô và dùng tay giật và giằng lại làm cho chiếc túi xách bị đứt rơi xuống đường (không chiếm đoạt được); S tăng ga xe bỏ chạy về hướng ngã bảy; cùng lúc này có Tổ trình sát Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang tuần tra trên đường phát hiện truy đuổi theo liên tục đến ngã tư Sư Vạn Hạnh - Nguyễn Chí Thanh thì bắt được S và Tài, giải giao cho Công an Phường 9, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt: 01 chiếc túi xách (bên trong túi xách có 2.330.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân), chưa chiếm đoạt được.

Quá trình điều tra, Đỗ Thành T (khai tên giả là Đỗ Thành N) và Nguyễn Thanh S khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản giám định y pháp số 37/ĐT.05 ngày 06/12/2005 của Trung tâm Pháp Y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Đỗ Thành T (lấy tên giả là Đỗ Thành N) có độ tuổi đủ 17 tuổi đến 25 tuổi.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Đỗ Thành N, Nguyễn Thanh S về hành vi “Cướp giật tài sản”.

Ngày 12/01/2006, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 ra Kết luận điều tra vụ án chuyển hồ sơ S Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đề nghị truy tố Đỗ Thành N, Nguyễn Thanh S về tội “Cướp giật tài sản”.

Ngày 13/02/2006, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có Cáo trạng số 27/CT.VKS truy tố Đỗ Thành N, Nguyễn Thanh S về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Ngày 13/3/2006, Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt: Đỗ Thành N 02 năm tù và Nguyễn Thanh S 02 năm 06 tháng tù tại Bản án số 30/2006/HSST. Đỗ Thành T (lấy tên giả là Đỗ Thành N) chấp hành án đến ngày 14/8/2007 hết án tha theo Giấy chứng nhận chấp xong hình phạt tù số 914/GCN ngày 14/8/2007 của Trại giam Cây Cày – Cục V26 - Bộ Công an.

Ngày 25/12/2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 khởi tố vụ án “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 21/11/2012 tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tin Học và Thương mại Chân Chính, địa chỉ số 220/96 đường Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3. Quá trình điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 phát hiện dấu vân tay của đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp để lại tại hiện trường có đường vân trùng với đường vân ngón giữa bàn tay trái của đối tượng Đỗ Thành T (sinh năm: 1988, thường trú: Tổ 2, Ấp 9, Tân Hiệp, Bình Long, Bình Phước; Tạm trú: 10 Tạ Quang Bửu, Phường 5, Quận 8) và đối tượng Đỗ Thành N có hành vi “Cướp giật tài sản” vào ngày 14/10/2005 tại trước số 245 Lý Thái Tổ, Phường 9, Quận 10 được lưu tại Phòng hồ sơ Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 21/7/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 bắt được Đỗ Thành N. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, N không thừa nhận hành vi trộm cắp. N cho biết hình ảnh trong danh chỉ bản số 305 do Công an Quận 10 lập ngày 20/10/2005 là của Đỗ Thành T – là anh ruột của N.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 tiến hành trưng cầu giám định dấu vân tay thu tại hiện trường với dấu vân tay của Đỗ Thành T (sinh năm: 1988, thường trú: Tổ 2, Ấp 9, Tân Hiệp, Bình Long, Bình Phước; Tạm trú: 10 Tạ Quang Bửu, Phường 5, Quận 8) và đối tượng Đỗ Thành N có hành vi “Cướp giật tài sản” vào ngày 14/10/2005 tại trước số 245 Lý Thái Tổ, Phường 9, Quận 10 được lưu tại Phòng hồ sơ Công an Thành phố Hồ Chí Minh:

- Tại Bản kết luận giám định số 39/KLGD-TT ngày 25/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 04 dấu vân tay thu tại hiện trường trùng khớp với đường vân ngón giữa bàn tay phải và đường vân ngón nhẫn bàn tay phải in trên chỉ bản tên Đỗ Thành T (sinh năm: 1988, thường trú: Tổ 2, Ấp 9, Tân Hiệp, Bình Long, Bình Phước; Tạm trú: 10 Tạ Quang Bửu, Phường 5, Quận 8).

- Tại Bản kết luận giám định số 886/KLGD-TT ngày 16/9/2013 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 04 dấu vân tay thu

tại hiện trường trùng khớp với đường vân ngón giữa bàn tay phải và đường vân ngón nhẫn bàn tay phải in trên chỉ bản tên Đỗ Thành N có hành vi “Cướp giật tài sản” vào ngày 14/10/2005 tại trước số 245 Lý Thái Tổ, Phường 9, Quận 10 được lưu tại Phòng hồ sơ Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 18/10/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định Kháng nghị tái thẩm số 22/QĐ-VC3-V1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2006/HSST ngày 13/3/2006 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung: Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tái thẩm theo hướng hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên, phần về trách nhiệm hình sự đối với Đỗ Thành N để điều tra, truy tố, xét xử lại.

Tại Quyết định số: 09/2019/HS-TT ngày 20/02/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2006/HSST ngày 13/3/2006 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, phần về trách nhiệm hình sự đối với Đỗ Thành N để điều tra, truy tố, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật; Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra theo đúng quy định; Các phần khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2006/HSST ngày 13/3/2006 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh không bị kháng nghị theo thủ tục tái thẩm tiếp tục có hiệu lực; Quyết định tái thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Sau khi xác định Đỗ Thành T là người thực hiện hành vi tội phạm vào ngày 14/10/2005 tại Quận 10; ngày 11/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với Đỗ Thành T về hành vi “Cướp giật tài sản”; ngày 03/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 ra Quyết định truy nã bị can đối với Đỗ Thành T.

Ngày 11/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Đỗ Thành T.

Ngày 12/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 bắt được Đỗ Thành T.

Quá trình điều tra, bị can Đỗ Thành T khai nhận chính Tài là người cùng với Nguyễn Thanh S thực hiện hành vi cướp giật túi xách của bà Phạm Thị Hồng T vào ngày 14/10/2005, tại trước nhà số 245 đường Lý Thái Tổ, Phường 9, Quận 10. Lúc đó em ruột của Tài là Đỗ Thành N chưa đủ 16 tuổi và Tài nghe người khác nói khi phạm tội mà chưa đủ 16 tuổi sẽ được xử nhẹ hơn người đủ

18 tuổi, nên khi bị Công an Quận 10 bắt trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì Tài đã lấy nhân thân lai lịch của em ruột là Đỗ Thành N với mục đích là được xử nhẹ tội.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 cũng đã trưng cầu giám định: Dấu vân tay của người mang tên Đỗ Thành N tại Danh chỉ bản số 0305 ngày 20/10/2005 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 lập với dấu vân tay của bị can Đỗ Thành T tại Danh chỉ bản số 051 ngày 14/02/2022 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 lập:

- Tại Bản kết luận giám định số 4496/KL-KTHS ngày 04/8/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Dấu vân tay của người mang tên Đỗ Thành N tại Danh chỉ bản số 0305 ngày 20/10/2005 do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 lập với dấu vân tay của bị can Đỗ Thành T tại Danh chỉ bản số 051 ngày 14/02/2022 do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 lập là dấu vân tay của cùng một người.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiến hành xác minh tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của Đỗ Thành T tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước cũng như các giấy và tài liệu khác do gia đình cung cấp, xác định: Đỗ Thành T sinh năm 1988 không có hồ sơ đăng ký khai sinh, không rõ ngày tháng sinh.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự, án phí sơ thẩm: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2006/TLST-HSST ngày 13/3/2006 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSQ10 ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Đỗ Thành T về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại), phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt và khi phạm tội là người dưới 18 tuổi của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 57;

Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, xử phạt bị cáo: Đỗ Thành T từ 01 năm 10 tháng đến 02 năm tù (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt theo Giấy chứng nhận chấp xong hình phạt tù số 914/GCN ngày 14/8/2007 của Trại giam Cây Cày – Cục V26 - Bộ Công an).

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi và điều khoản xét xử:

Căn cứ vào các tài liệu thu thập được, chỉ có cơ sở xác định bị cáo Đỗ Thành T sinh năm 1988, không rõ ngày tháng sinh; đồng thời tại Bản giám định y pháp số 37/ĐT.05 ngày 06/12/2005 của Trung tâm Pháp Y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Đỗ Thành T (lấy tên giả là Đỗ Thành N) có độ tuổi đủ 17 tuổi đến 25 tuổi. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 417 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định bị cáo Đỗ Thành T sinh ngày 31/12/1988.

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Đỗ Thành T cùng đồng phạm thực hiện hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô có phân khối lớn, lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc túi xách (bên trong túi xách có 2.330.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân) của bị hại ngay trên đường phố (nhưng chưa chiếm đoạt được); nên bị cáo bị truy tố về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và thuộc trường quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); xét thấy tội danh “Cướp giật tài sản” quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) không có những quy định có lợi đối với bị cáo so với quy định Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và hành vi của bị cáo thực hiện trước 00 giờ 00 ngày 01/01/2018; do vậy bị cáo Đỗ Thành T bị xét xử tương ứng theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông đường bộ. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (nhưng chỉ có ở mức độ nào đó thể hiện qua việc bị cáo khai tên giả, gây khó khăn cho quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án), phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt (chưa chiếm đoạt được tài sản) và khi phạm tội là người dưới 18 tuổi; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1 Điều 51 và Điều 57, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và lượng hình thích hợp, ngắn nhất đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp, cũng như các quyết định khác: Đã được quyết định tại Bản án hình sự số 30/2006/TLST-HSST ngày

13/3/2006 của Toà án nhân dân Quận 10 và đã phát sinh hiệu lực; do vậy không giải quyết và quyết định trong Bản án hình sự sơ thẩm xét xử lại lần này nữa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thành T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 7; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 57; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đỗ Thành T;

Xử phạt bị cáo Đỗ Thành T 02 (hai) năm tù (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chứng nhận chấp xong hình phạt tù số 914/GCN ngày 14/8/2007 của Trại giam Cây Cày – Cục V26 - Bộ Công an).

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (5)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật